

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 6 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Hoàn

2. Ông Lưu Minh Sửu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị S, sinh năm 1980, cư trú tại: Thôn 8, xã Th, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1976, cư trú tại: Thôn 9, xã X (nay là thị trấn S), huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lương Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh K tự nguyện tìm hiểu, lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là thị trấn S) vào ngày 30/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, giữa

vợ chồng không có tiếng nói chung; đã nhiều lần hai vợ chồng ngồi lại với nhau tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Từ tháng 2 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân, không còn qua lại quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị S xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị S xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K xác nhận việc vợ chồng kết hôn là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là thị trấn S), huyện Thọ Xuân vào ngày 30/7/2015. Sau khi kết hôn thì vợ chồng cùng nhau đi làm ăn và sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị S không chung thủy và có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng đã sống ly thân được 2 năm nay. Anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng việc chị S yêu cầu ly hôn thì anh không quan tâm, chị S muốn làm gì thì tự làm.

Về con chung: Anh K xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh K xác định vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh lập ngày 10/3/2020, đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn S cho biết: Chị Lương Thị S và anh Phạm Văn K có quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã X (nay là thị trấn S) vào ngày 30/7/2015. Quá trình chung sống chị S và anh K không có con chung. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ, địa phương chưa phải hòa giải giữa hai vợ chồng lần nào.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị S được ly hôn với anh Phạm Văn K. Về con chung: Không xem xét. Về tài sản và công nợ: Không xem xét. Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị S khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Phạm Văn K, cư trú tại: Thôn 9, xã X (nay là thị trấn S), huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Phạm Văn K vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị S và anh Phạm Văn K tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã X (nay là thị trấn S) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/7/2015, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh K là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt gia đình và không tin tưởng nhau. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng, nên anh chị đã sống ly thân đến nay được khoảng 02 năm, không còn qua lại quan tâm, tình cảm với nhau. Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên một mực đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn; tại bản tự khai ngày 10/3/2020 anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và việc vợ chồng đã ly thân được 02 năm nay, ngoài ra anh K có quan điểm không quan tâm đến việc chị S yêu cầu giải quyết ly hôn, chị S muốn làm gì thì làm. Quá trình giải quyết vụ án anh K không đến Tòa án làm việc, cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh K không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị S, xử cho chị Lương Thị S được ly hôn với anh Phạm Văn K.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị S và anh Phạm Văn K đều xác định vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Chị Lương Thị S và anh Phạm Văn K đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Lương Thị S được ly hôn với anh Phạm Văn K.

2. *Về con chung:* Không xem xét.

3. *Về tài sản và công nợ:* Không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Lương Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004785 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Lương Thị S đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn S;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến